

Bản án số: 01/2020/LĐ-PT

Ngày 30/12/2020

*“V/v Tranh chấp lao động về
việc xử lý kỷ luật lao động theo
hình thức sa thải”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Thẩm phán: ông Trần Quang Cường và ông Đinh Hải Toàn

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cúc Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại hội trường xét xử số 4 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 01/TLPT- LĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc: *“Tranh chấp lao động về việc xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”*, do bản án lao động sơ thẩm số: 01/2020/LĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXPT – LĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông **Tô Văn M**, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu 10, phường C, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty C- Chi nhánh Tổng công ty B (gọi tắt là Công ty C); địa chỉ: Tổ 1, khu 1, phường O, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện: ông **Hồ Văn S**– Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty C và bà **Đỗ Thị T** – Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức lao động Công ty C, là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 24/8/2020 của người đại diện theo pháp luật của Công ty C, đều có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Tổng công ty B; địa chỉ: Tổ 3, khu 8, phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện: ông **Lương Thanh C** – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổ chức lao động - Tổng công ty B, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số: 5667/UQ-ĐB ngày 18/9/2020 của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty B, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông **Hà Xuân L**, sinh năm 1979; địa chỉ: khu T, phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Ông **Lương Công T**, sinh năm 1964; địa chỉ: tổ 1, khu 1, phường O, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Tô Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2019, đơn sửa đổi bổ sung ngày 12/6/2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Tô Văn M trình bày:*

Ngày 02/7/2010, ông M có ký hợp đồng lao động số: 760/HĐ-LĐ với Tổng công ty B – Bộ Quốc Phòng, theo Hợp đồng này ông M được bố trí làm việc tại Xí nghiệp khai thác than C (nay là Công ty C).

Ngày 27/02/2019, Công ty C tổ chức họp xét kỷ luật và kết luận ông M đã nghỉ quá 05 ngày làm việc không có lý do chính đáng. Cùng ngày 27/02/2019, Giám đốc Công ty C ký 02 quyết định: Quyết định số: 247/QĐ-790 ngày 27/02/2019 về việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải đối với ông M và Quyết định: 248/QĐ-790 ngày 27/02/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông M, theo đó Công ty C đã chốt sổ đóng bảo hiểm xã hội của ông M đến hết tháng 02/2019. Ông M cho rằng:

- Quyết định số: 247/QĐ-790 ngày 27/02/2019 của Công ty C về việc xử lý kỷ luật sa thải đối với ông M là không đúng về thẩm quyền vì: Ông M ký hợp đồng lao động là ký với Tổng công ty B, vì vậy Tổng công ty B mới là người sử dụng lao động đối với ông M, Công ty C chỉ là một thành viên của Tổng công ty B vì vậy giám đốc Công ty C không có quyền kỷ luật sa thải ông M.

- Về căn cứ Công ty C ra Quyết định kỷ luật sa thải ông M là do ông M đã nghỉ từ ngày 10/02/2019 đến ngày 17/02/2019, không có lý do là không đúng vì thời gian này ông M đang nghỉ việc theo Quyết định số: 2201/QĐ-790 ngày 20/12/2018 của Giám đốc Công ty C (gọi tắt là Quyết định số: 2201/QĐ-790) về việc tạm dừng bố trí công việc đối với ông M. Cụ thể: Theo Quyết định số: 2201/QĐ-790 thì thời gian tạm dừng công việc của ông M là 45 ngày, từ ngày 21/12/2018 đến ngày 03/02/2019, tuy khoảng thời gian từ ngày 10/02/2019 đến 17/02/2019, không trong thời gian tạm ngừng công việc theo Quyết định số: 2201/QĐ-790, nhưng sau ngày 24/01/2019, là ngày ông M ký Phụ lục hợp đồng số: 489/PLHĐ với Công ty C nhưng ông M chưa nhận được quyết định bố trí công việc của Công ty C. Vì vậy thời gian ông M nghỉ việc từ ngày 10/02/2019 đến 17/02/2019, vẫn là trong thời gian ông M nghỉ để chờ bố

trí công việc. Nên ông M không chấp nhận việc Công ty C kết luận ông M nghỉ không có lý do từ ngày 10/02/2019 đến ngày 17/02/2019 để sa thải ông M.

Với hai lý do trên, ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định số: 247/QĐ-790 ngày 27/02/2019 của Công ty C là trái pháp luật và buộc Công ty C phải bồi thường cho ông M những quyền lợi mà người lao động được bồi thường khi sa thải trái pháp luật theo quy định Khoản 3 Điều 33 Nghị định số: 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động và theo Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động. Cụ thể là yêu cầu Công ty C phải thực hiện các nghĩa vụ sau đối với ông M: Nhận ông M trở lại làm việc, công việc theo Phụ lục hợp đồng số: 489/PLHĐ ngày 24/01/2019 giữa ông M và Công ty C; bồi thường tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông M từ tháng 3/2019 cho đến khi ông M được nhận lại làm việc và cộng với 02 tháng tiền lương, theo mức lương là 5.311.000 đồng/tháng (mức lương xác định theo Phụ lục hợp đồng số: 489/PLHĐ ngày 24/01/2019).

** Trong quá trình tố tụng người đại diện của bị đơn Công ty C, là bà Đỗ Thị T trình bày: Ông Tô Văn M ký Hợp đồng lao động số: 760/HĐ-LĐ ngày 02/7/2010 với Tổng công ty B, được bố trí làm việc tại Xí nghiệp khai thác than C. Khi đó Xí nghiệp khai thác than C là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty B, vì vậy Hợp đồng lao động do Tổng Giám đốc Tổng công ty B ký.*

Theo Quyết định số: 3137/QĐ-BQP ngày 24/8/2010 của Bộ Quốc Phòng từ ngày 24/8/2010, Xí nghiệp khai thác than C chuyển thành Công ty TNHH MTV C, là Công ty con của Tổng công ty B. Công ty TNHH MTV C có tư cách pháp nhân, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV C là Giám đốc Công ty, điều này được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV C (Điều lệ năm 2011 và Điều lệ năm 2018), ngoài ra được quy định tại Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH MTV C.

Ngày 16/9/2019, Bộ Quốc Phòng ban hành Quyết định số: 4012/QĐ-BQP và Quyết định số: 4021, về việc giải thể Công ty TNHH MTV C và thành lập Công ty C – Chi nhánh Tổng công ty B, theo các quyết định này Công ty C có nghĩa vụ tiếp nhận nguyên trạng Công ty TNHH MTV C.

Trong quá trình làm việc tại đơn vị, ông M ngoài việc ký Hợp đồng lao động số: 760/HĐ-LĐ ngày 02/7/2010 ra còn ký một số phụ lục hợp đồng lao động khác với Công ty TNHH MTV C, người ký các phụ lục hợp đồng lao động này là Giám đốc Công ty TNHH MTV C, cụ thể: Phụ lục Hợp đồng lao động số: 41/PLHĐ ngày 04/4/2016; phụ lục Hợp đồng lao động số: 940/PLHĐ ngày 01/6/2016; phụ lục Hợp đồng lao động số: 1437/PLHĐ ngày 03/7/2017 và phụ lục Hợp đồng lao động số: 33/PLHĐ ngày 05/7/2018. Nội dung các phụ lục: Thỏa thuận lại một số nội dung trong Hợp đồng lao động số: 760/HĐ-LĐ ngày 2/7/2010.

Quan điểm của Công ty C, tại thời điểm ông M ký các phụ lục Hợp đồng lao động nói trên Giám đốc Công ty TNHH MTV C khi đó có thẩm quyền đại diện Công ty TNHH MTV C ký các phụ lục này, thẩm quyền này được quy định tại Điều lệ tổ

chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV C. Tại thời điểm Công ty TNHH MTV C xử lý kỷ luật sa thải ông M, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV C tại thời điểm đó là Giám đốc Công ty TNHH MTV C đã ký Quyết định kỷ luật sa thải ông M, việc ký quyết định kỷ luật sa thải này là đúng thẩm quyền.

Về căn cứ Công ty TNHH MTV C sa thải ông M: Công ty TNHH MTV C đã căn cứ vào kết luận tại buổi họp xét kỷ luật ông M, là do ông M nghỉ việc không có lý do từ ngày 10/02/2019 đến ngày 17/02/2019, để ra quyết định sa thải ông M. Ông M cho rằng thời gian từ ngày 10/02/2019 đến ngày 17/02/2019, ông M đang nghỉ việc theo Quyết định tạm dừng bố trí công việc số: 2201/QĐ -790 ngày 20/12/2018 của Công ty TNHH MTV C, bởi sau khi ông M và Công ty TNHH MTV C ký phụ lục Hợp đồng lao động số: 489/PL-HĐ ngày 24/01/2019, ông M chưa nhận được quyết định bố trí công việc của Công ty TNHH MTV C. Về nội dung này, Công ty C có quan điểm như sau: Ngày 24/01/2019, Công ty TNHH MTV C và ông M đã thỏa thuận và nhất trí ký phụ lục Hợp đồng lao động số: 489/PLHĐ, chuyển đổi chức danh công việc của ông M từ nhân viên vật tư sang nhân viên bảo vệ (gác và kiểm soát người ra vào lò; mức lương đóng BHXH, BHYT, BHTN là 5.311.000 đồng/tháng, thời gian từ tháng 01/2019). Ngay sau khi hai bên thỏa thuận ký phụ lục hợp đồng lao động xong, Giám đốc Công ty TNHH MTV C đã ký Quyết định số: 122/QĐ - 790 về việc bố trí công việc đối với ông M làm nhân viên bảo vệ (gác và kiểm soát người ra vào lò) kể từ ngày 24/01/2019.

Công ty C đề nghị triệu tập bà Đỗ Thị T là Trưởng phòng Tổ chức lao động Công ty C, ông Lương Thanh C là Phó trưởng phòng Tổ chức lao động của Tổng công ty B, ông Hà Xuân L nguyên là Đội trưởng đội bảo vệ Công ty TNHH MTV C và ông Lương Công T là nhân viên Đội bảo vệ của Công ty TNHH MTV C, là người làm chứng. Lý do yêu cầu triệu tập là bà Đỗ Thị T, ông Lương Thanh C và ông Hà Xuân L, đều có mặt tại Công ty TNHH MTV C vào ngày 24/01/2019, được chứng kiến việc ông M đã được nhận phụ lục Hợp đồng số: 489/PL-HĐ và Quyết định phân công công việc số: 122/QĐ-790; trong buổi làm việc ngày 24/01/2019, ông M đã biết công việc mới của ông M dưới sự quản lý trực tiếp của ông Hà Xuân L. Ngoài ra, theo quy định về trình tự, thủ tục quản lý giao cấp văn bản liên quan đến người lao động thì Công ty chỉ giao có ký nhận sổ sách khi văn bản đó có nội dung giải quyết chế độ cho người lao động, ví dụ như giao Quyết định kỷ luật, kỷ luật sa thải còn những phụ lục Hợp đồng lao động hay Quyết định phân công công việc không phải giao qua sổ bàn giao như ông M yêu cầu Công ty C phải chứng minh; mặt khác trên hệ thống quản lý văn bản điện tử nội bộ Công ty TNHH MTV C thì trong ngày 24/01/2019, Công ty TNHH MTV C đã đăng nhập vào hệ thống phụ lục Hợp đồng số: 489/PL-HĐ và Quyết định phân công công việc số: 122/QĐ-790 vì vậy ông M cho rằng Công ty C đã ban hành Quyết định số: 122/QĐ-790 sau này để hợp lý hóa là không đúng.

Từ các lý do trên, Công ty C nhận thấy việc ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định số: 247/QĐ -790 ngày 27/02/2019 của Công ty TNHH MTV C nay là Công ty C là trái pháp luật; yêu cầu Công ty C phải tiếp nhận ông M trở lại làm việc, trả cho ông M tiền lương và các chi phí liên quan kể từ thời điểm tháng 3/2019, là hoàn toàn không có cơ sở. Do đó, Công ty C không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông M.

**Trong quá trình tố tụng người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng công ty B là ông Lương Thanh C trình bày: Nhất trí với quan điểm và các căn cứ mà người đại diện của Công ty C đã trình bày nêu trên. Ngoài ra còn trình bày: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Lao động thì tại thời điểm Công ty TNHH MTV C được thành lập, Hợp đồng lao động số: 760/HĐ-LĐ ngày 02/7/2010, không thuộc trường hợp chấm dứt và việc Công ty TNHH MTV C ký các phụ lục Hợp đồng lao động với ông M là đúng thẩm quyền về nội dung và chủ thể ký hợp đồng. Lý do Công ty TNHH MTV C sa thải đối với ông M là do ông M đã có lỗi, đã nghỉ quá 05 ngày làm việc cộng dồn trong một tháng mà không có lý do chính đáng; căn cứ sa thải này được quy định tại Nội quy lao động của Công ty và đúng với quy định của Bộ luật Lao động. Người ký quyết định kỷ luật sa thải đối với ông M là Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV C, thẩm quyền ký quyết định này là đương nhiên theo quy định của pháp luật chứ không cần phải có văn bản ủy quyền của Tổng giám đốc Tổng công ty B như yêu cầu của ông M tại phiên tòa. Quan điểm của Tổng công ty Đông là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.*

**Trong quá trình tố tụng người làm chứng là ông Hà Xuân L và ông Lương Công T trình bày: Về những nội dung về việc Công ty C ký Hợp đồng lao động, các phụ lục Hợp đồng lao động, Quyết định tạm ngừng bố trí công việc và Quyết định xử lý kỷ luật sa thải,... đối với ông Tô Văn M là phù hợp và thống nhất với lời trình bày của người đại diện của bị đơn Công ty C đã trình bày. Ngoài ra, ông L còn trình bày: ngày 24/01/2019, ông L có mặt tại văn phòng Công ty TNHH MTV C để tiếp nhận ông M về làm việc tại Đội bảo vệ do ông L phụ trách, ông L đã được Công ty giao Quyết định số: 122/QĐ-790 và ông L là người phân công ông M bắt đầu đi làm vào ngày 10/02/2019; ông Lương Công T trình bày: ngày 10/02/2019, ông T được phân công trực gác tại cổng Công ty, khi ông M qua cổng bảo vệ, ông Thành đã nhắc nhở ông M về việc đơn vị sẽ kiểm tra quân số nhưng ông M không chấp hành mà vẫn bỏ về.*

Với nội dung trên, tại Bản án Lao động sơ thẩm số: 01/2020/LĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Không chấp yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn M về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định số: 247/QĐ- 790 ngày 27/02/2019 của Công ty TNHH MTV C (nay là Công ty C) về việc kỷ luật sa thải đối với ông Tô Văn M là trái pháp luật; không chấp nhận yêu cầu của ông Tô Văn M về việc buộc Công ty TNHH MTV C (nay là Công ty C) phải nhận ông Tô Văn M trở lại làm việc, phải bồi thường tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông Tô Văn M thời điểm từ tháng 3/2019 đến khi ông M được nhận trở lại làm việc.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/10/2020, nguyên đơn ông Tô Văn M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo: Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn M.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Tô Văn M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

-Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đều chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Phân tích các tình tiết của vụ án và đưa ra căn cứ cho thấy Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tô Văn M là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của nguyên đơn ông Tô Văn M không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Tô Văn M, trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Tô Văn M về toàn bộ nội dung bản án do không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm tại bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 27/02/2019, Giám đốc Công ty TNHH MTV C ban hành Quyết định số: 247/QĐ -790 về việc xử lý kỷ luật đối với ông Tô Văn M, với hình thức kỷ luật sa thải (gọi tắt là Quyết định số: 247/QĐ -790). Ông Tô Văn M cho là Quyết định số: 247/QĐ-790, kỷ luật sa thải đối với ông Tô Văn M là trái về thẩm quyền; căn cứ sa thải không đúng, là trái pháp luật đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Tô Văn M.

- Về thẩm quyền ban hành Quyết định số: 247/QĐ -790: Ngày 02/7/2010, ông Tô Văn M có ký Hợp đồng lao động số: 760/HĐ-LĐ với Tổng công ty B, theo hợp đồng này ông Tô Văn M được bố trí làm việc tại Xí nghiệp khai thác than C. Theo Quyết định số: 3137/QĐ-BQP ngày 24/8/2010 của Bộ Quốc Phòng thì Xí nghiệp khai thác than C được chuyển thành Công ty TNHH MTV C là Công ty con của Tổng công ty B, theo giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH MTV C thì Công ty được đăng ký từ ngày 13/10/2010; người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty. Theo quyết định số: 4012/QĐ-BQP và Quyết định số: 4021/QĐ-BQP ngày 16/9/2019 của Bộ Quốc Phòng từ

ngày 16/9/2019, Công ty TNHH MTV C giải thể chuyển đổi thành Công ty C– Chi nhánh Tổng công ty B. Như vậy, tại thời điểm ông Tô Văn M ký Hợp đồng lao động số: 760/HĐ - LĐ ngày 02/7/2010, Xí nghiệp khai thác than C là đơn vị hạch toán phụ thuộc, không có tư cách pháp nhân nên chủ thể ký hợp đồng lao động với ông M là Tổng công ty B. Do sự thay đổi cơ cấu hoạt động của Tổng công ty B: Xí nghiệp khai thác than C chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV C, đã có tư cách pháp nhân; người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty; theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì Giám đốc Công ty có quyền xác lập quan hệ lao động với người lao động. Do đó, ông Tô Văn M cho rằng tại thời điểm ông Tô Văn M bị kỷ luật sa thải, người sử dụng lao động đối với ông Tô Văn M vẫn là Tổng công ty B là không đúng.

- Về căn cứ để Giám đốc Công ty TNHH MTV C ra Quyết định số: 247/QĐ-790 đối với ông Tô Văn M, bằng hình thức kỷ luật sa thải là do ông Tô Văn M nghỉ việc, bỏ đơn vị không có lý do chính đáng từ ngày 10/02/2019 đến ngày 17/02/2019, là căn cứ vào Biên bản họp xử lý kỷ luật lao động đối với ông Tô Văn M ngày 27/02/2019: về thành phần tham gia phiên họp có mặt ông Tô Văn M là người lao động; có đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở; tại cuộc họp ông Tô Văn M xác nhận việc ông Tô Văn M nghỉ việc, bỏ đơn vị không được sự đồng ý của chỉ huy đơn vị từ ngày 10/02/2019 đến ngày 17/02/2019, nguyên nhân vi phạm: Cá nhân về giải quyết việc gia đình khi chưa được chỉ huy cho phép; ông Tô Văn M đã tự nhận hình thức kỷ luật khiển trách; ông Tô Văn M đã ký vào biên bản họp và không có ý kiến gì khác về các nội dung ghi trong biên bản họp. Tại cuộc họp xử lý kỷ luật đối với ông Tô Văn M ngày 27/02/2019, ông Tô Văn M xác nhận việc ông Tô Văn M nghỉ việc, bỏ đơn vị không được sự đồng ý của chỉ huy đơn vị từ ngày 10/02/2019 đến ngày 17/02/2019, là phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ xử lý kỷ luật ông Tô Văn M của Công ty C như các biên bản về việc ông Tô Văn M vi phạm nội quy lao động; bản tường trình của người làm chứng; tin nhắn điện thoại về việc ông Tô Văn M xác nhận đã nhận tin nhắn nhắc lại lịch đi làm của người phụ trách; về nguyên nhân vi phạm như ông Tô Văn M trình bày tại cuộc họp xử lý kỷ luật ông Tô Văn M là do cá nhân về giải quyết việc gia đình khi chưa được chỉ huy cho phép. Nguyên nhân vi phạm này không thuộc trường hợp được coi là có lý do chính đáng quy định tại Khoản 3 Điều 126 Bộ luật Lao động. Hành vi vi phạm của ông Tô Văn M thuộc trường hợp Công ty TNHH MTV C được quyền sa thải, điều này được quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nội quy lao động năm 2019 của Công ty TNHH MTV C, phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 126 Bộ luật Lao động.

- Ngoài ra, ông Tô Văn M còn đưa ra lý do thời gian từ ngày 10/02/2019 đến ngày 17/02/2019, ông Tô Văn M nghỉ việc là do không nhận được quyết định phân công việc, mặc dù ngày 24/01/2019, ông Tô Văn M và Công ty TNHH MTV C đã ký phụ lục Hợp đồng lao động số: 489/PL-HĐ. Lý do ông Tô Văn M đưa ra là không có căn cứ vì cùng ngày 24/01/2019, Công ty TNHH MTV C đã ban hành Quyết định số: 122/QĐ-790 về việc bố trí công việc đối với ông Tô Văn M, là làm việc tại Đội bảo vệ; cũng trong ngày 24/01/2019, Công ty TNHH MTV C đã báo ông Hà Xuân L là Đội trưởng đội bảo vệ đến văn phòng nhận bàn giao con người và nhận Quyết định số:

122/QĐ-790. Nội dung này đã được bà Đỗ Thị T – Trưởng phòng tổ chức lao động Công ty C, ông Lương Công T - Nhân viên Đội bảo vệ Công ty C và ông Hà Xuân L - nguyên Đội trưởng Đội bảo vệ Công ty TNHH MTV C xác nhận. Ngoài ra, Công ty C còn cung cấp tài liệu chứng minh về việc Quyết định số: 122/QĐ-790 của Công ty TNHH MTV C không thuộc loại văn bản khi giao cho người lao động phải bàn giao qua sổ sách. Bản thân, ông Tô Văn M đã xác nhận ngày 24/01/2019, trong thành phần làm việc về việc thỏa thuận ký phụ lục Hợp đồng số: 489/PL-HĐ có bà Đỗ Thị T và ông Lương Thanh C, còn ông Hà Xuân L có đến văn phòng Công ty sau khi ông Tô Văn M ký phụ lục Hợp đồng số: 489/PL-HĐ và ngày 10/02/2019, ông Tô Văn M đến đơn vị là theo thông báo của ông L chứ không phải theo giấy báo của Công ty TNHH MTV C.

Từ các phân tích trên, nhận thấy Quyết định số: 247/QĐ-790 ngày 27/02/2019 của Giám đốc Công ty TNHH MTV C (nay là Công ty C) về việc xử lý kỷ luật đối với ông Tô Văn M là quyết định xử lý kỷ luật lao động; hình thức kỷ luật sa thải, quyết định được ban hành đã đúng về thẩm quyền người ký; đúng về trình tự; căn cứ; thời hiệu sa thải theo quy định tại các Điều 123; Điều 124 và Khoản 3 Điều 126 Bộ luật Lao động. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tô Văn M là có căn cứ, do đó không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Tô Văn M.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn ông Tô Văn M không được chấp nhận nhưng yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn M thuộc trường hợp được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Tô Văn M, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số: 01/2020/LĐ – ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 32; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147 và Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 123; Điều 124 và Khoản 3 Điều 126 Bộ luật Lao động. Điểm a Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 26 và

Khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn M đối với Công ty C về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định số: 247/QĐ- 790 ngày 27/02/2019 của Công ty TNHH MTV C (nay là Công ty C) về việc kỷ luật sa thải đối với ông Tô Văn M là trái pháp luật; không chấp nhận yêu cầu của ông Tô Văn M về việc buộc Công ty TNHH MTV C (nay là Công ty C) phải nhận ông Tô Văn M trở lại làm việc, phải bồi thường tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông Tô Văn M, thời điểm từ tháng 3/2019 cho đến khi ông Tô Văn M được nhận trở lại làm việc.

[2] Về án phí: Nguyên đơn là ông Tô Văn M được miễn án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Hằng

